

Số: 38/2025/QĐST - DS

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần P (O)**

Địa chỉ trụ sở (cũ): Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở (hiện nay): Tòa nhà T, số A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Nguyễn Thị T1** – chức vụ: Giám đốc chi nhánh C.

Người đại diện theo uỷ quyền lại:

1/ Ông **Liêu Thái H** – chức vụ: Chuyên viên phòng thu hồi nợ

2/ Ông **Trương Vĩnh N** – chức vụ: Chuyên viên phòng thu hồi nợ

3/ Ông **Trịnh Đức Quốc T2** - chức vụ: Chuyên viên phòng thu hồi nợ

Địa chỉ (cũ): Tầng A và tầng 2, Toà nhà Hòa Bình B, số A - A Hòa Bình, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ (hiện nay): Tầng A và tầng 2, Toà nhà Hòa Bình B, số A - A Hòa

Bình, phường N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Thúy V**, sinh năm 1971

Địa chỉ (cũ): ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ (hiện nay): Ấp F, xã S, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Nguyễn Lê Minh K**, sinh năm 2007

2/ Em **Nguyễn Lê Thiên Â**, sinh ngày 01/6/2012

Cùng địa chỉ (cũ): Ấp F, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Cùng địa chỉ (hiện nay): Ấp F, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 26/11/2025 chị Lê Thị Thúy V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền nợ gốc và lãi là 996.646.700 đồng (Chín trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm đồng).

- Chị Lê Thị Thúy V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 996.646.700 đồng (Chín trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm đồng).

Kể từ ngày 27/11/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp chị Lê Thị Thúy V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số ST23040873/2023/CTD/HĐTC ngày 08/12/2023, số công chứng 5606 tại Phòng C1 tỉnh Vĩnh Long để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P. Cụ thể tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 282; tờ bản đồ số 8; diện tích 2271 m², tọa lạc tại địa chỉ: Ấp F, Xã L, Huyện T, Tỉnh Vĩnh Long do bà Lê Thị Thúy V đứng tên mặt IV giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tổng cộng số tiền là 600.000 (sáu trăm nghìn đồng), chị Lê Thị Thúy V tự nguyện chịu 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Ngân hàng TMCP P đã nộp tạm ứng. Chị Lê Thị Thúy V phải nộp số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thúy V tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 20.949.700 đồng (hai mươi triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí 19.165.453 đồng (mười chín triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0002232 ngày 24/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2-Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV2-VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ngọc Trinh